TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 79/2017/ HNGĐ – ST
Ngày: 18-9- 2017
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Trần Thị Kim Trang.

2/ Bà Trần Thị Mỹ Lệ.

- ***Thư ký Tòa án:*** Bà Đặng Thị Lài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc , tỉnh Bình Thuận.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa*:** Bà Huỳnh Thị Ngọc Hiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 159/2017/TLST – HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2017. Về:"Tranh chấp ly hôn, nuôi con ". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2017/QĐXXST– HNGĐ ngày 04/8/2017; Quyết định Hoãn phiên tòa số 71/2017/QĐST-HNGĐ ngày 28/8/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị H - Sinh năm 1977.

Bị đơn : Nguyễn Văn T – Sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: Thôn Đ , xã H , huyện H - Bình Thuận.

Người làm chứng: Nguyễn Thị M – Sinh năm 1972.

Địa chỉ: Phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Có mặt nguyên đơn, bị đơn. Vắng mặt người làm chứng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn ngày 04/4/2017 và tại bản khai, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà với ông Nguyễn Văn T cưới nhau vào năm 2000, có

đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã H vào năm 2001. Việc cưới nhau là do hai bên tự tìm hiểu, thời gian tìm hiểu là 1 năm thì cưới. Sau khi cưới vợ chồng ở tại Thôn Đ, huyện H, huyện H. Thời gian vợ chồng sống hạnh phúc được 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T thường xuyên nhậu nhẹt về kiếm chuyên chửi bới, đánh đập bà. Trong cuộc sống hàng ngày thì ông T giữ hết tiền bạc, phát tiền chợ cho bà từng ngày. Khi vợ chồng nói chuyện qua lại thì ông T nặng lời, chửi bới bà rất thậm tệ. Do cuộc sống nhiều mâu thuẫn nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, không còn tình cảm gì với nhau, bà không thể tiếp tục chung sống với ông T nên vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2015 cho đến nay, ông T về nhà mẹ ruột ông T sinh sống còn bà thì ở với các con ở nhà của vợ chồng. Từ ngày về nhà mẹ ruột sinh sống thì ông T cũng không về thăm hỏi gì vợ con. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng đã hết, bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn ông Nguyễn Văn T khai: Vợ chồng ông cưới nhau năm 2000, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H vào năm 2001. Thời gian tìm hiểu 01 năm thì cưới. Sau khi cưới vợ chồng sống tại thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Sai ở chỗ vợ chồng ông sống hạnh phúc với nhau được 16 năm. Trong thời gian đó vợ chồng cũng có cải vã, mâu thuẫn nhỏ nhưng vợ chồng yêu thương, bỏ qua cho nhau. Mâu thuẫn thật sự xảy ra khoảng hơn 01 năm vì bà H có quan hệ bất chính với người đàn ông khác. Bà H đi chơi, đi thuê mướn nhà trọ ngủ với người đàn ông khác. Về nhà thì đuổi ông ra khỏi nhà nên ông phải về nhà mẹ ruột sinh sống gần 01 năm nay. Bà H cũng không quan tâm đến con, bỏ mặc con cái không lo cơm nước, không lo tiền cho các con học hành. Việc bà H đi chơi nhiều, đi với trai thì các chị của bà H cũng biết khuyên giải bà H rất nhiều nhưng bà H không nghe. Mặc dù như vậy nhưng bản thân ông vẫn còn tình cảm với bà H, ông cũng sẵn sàng bỏ qua cho bà H để vợ chồng về chung sống. Còn việc bà H nói ông đánh đập, chửi bới bà H là không có. Trong thời gian vợ chồng không chung sống thì ông cũng có đến để gặp bà H để nói chuyện nhưng bà H trốn tránh. Nay ông nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, ông mong muốn Tòa án giải quyết cho ông với bà H đoàn tụ với nhau để xây dựng cuộc sống vợ chồng. Ông không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà H.

Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 02 con chung tên Nguyễn Tấn Đ – sinh ngày 23/6/2001; Nguyễn Tấn S – sinh ngày 01/02/2004. Hiện nay các con đang ở với bà H.

Khi ly hôn bà Nguyễn Thị H yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi 02 con tên Nguyễn Tấn Đ – sinh ngày 23/6/2001; Nguyễn Tấn S – sinh ngày 01/02/2004. Bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Văn T yêu cầu đoàn tụ nên không yêu cầu giải quyết về con chung.

Về tài sản chung: Bà H , ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Về Hôn nhân giữa bà H với ông T chung sống với nhau vào năm 2000 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H. Trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng tuy có cải nhau, nhưng nguyên nhân là do bà H thường xuyên vắng nhà, ông T nghi ngờ bà H có người khác nên xảy ra mâu thuẫn. Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chưa đến mức nghiêm trọng phải dẫn đến ly hôn. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, nghe tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1/ Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền: Bà H yêu cầu được ly hôn và nuôi con với ông T . Do vậy, xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn, nuôi con. Ông T có hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã H , huyện H . Căn cứ vào nơi cư trú và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn. Xét vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận, được pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

2/Về nội dung: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn T cưới nhau vào năm 2001, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H ,huyện H , tỉnh Bình Thuận. Vợ chồng ông bà chung sống với nhau được gần 16 năm thì mâu thuẫn phát sinh. Nguyên nhân theo bà H là do trong cuộc sống hàng ngày ông T ăn nhậu, thường xuyên chửi đánh bà, hơn nữa ông T giữ tiền bạc phát tiền chợ cho bà mỗi ngày dẫn đến vợ chồng cải nhau. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, bà yêu cầu được ly hôn. Xét yêu cầu ly hôn của bà H thấy rằng: Bà với ông T trước khi kết hôn đã có một thời gian tương đối dài để tìm hiểu nhau, sau khi trở thành vợ chồng thì ông bà vẫn

sống cuộc sống hạnh phúc với nhau. Đến tháng 01 năm 2016 vợ chồng có xảy ra xung đột cải nhau, do không tin tưởng, tôn trọng nhau trong vấn đề tình cảm. Sau đó bà H bỏ đi ra ngoài ở và đưa đơn yêu cầu ly hôn với ông T . Trong quá trình hòa giải và tại phiên Tòa hôm nay ông T luôn tỏ ra thiện chí để vợ chồng được trở về chung sống hàn gắn làm ăn nuôi con, mặc dù ông biết rằng hiện nay bà H đang có tình cảm với người đàn ông khác mới đưa đơn ly hôn ông, nhưng ông vẫn tha thứ bỏ qua tất cả, mong bà H sớm quay trở về với chồng con. Xét nguyện vọng của ông T là chân thật, tự nguyện không có động cơ xấu. Hơn nữa người thân của bà H như chị ruột của bà Hồng là người làm chứng cho ông Trung cũng xác định ông Trung là người đàn ông bị tật nguyền, bà H đã chấp nhận lấy làm chồng, trong cuộc sống ông T không có lỗi gì mà bà H phải ly hôn, chỉ vì hiện nay bà H đang có tình cảm với người đàn ông khác mới đưa đơn ly hôn ông T và tha thiết bà H nên suy nghĩ lại mà sớm quay trở về với gia đình chồng con. Do vậy, xét thấy mâu thuẫn giữa bà H và ông T chưa đến mức trầm trọng, có thể khắc phục được, tình cảm vợ chồng tuy có phần bị ảnh hưởng, nhưng vẫn có thể được hàn gắn, chưa nhất thiết phải ly hôn. Xét yêu cầu ly hôn của bà H là không chính đáng, vì lẽ ấy cần thiết phải kéo dài thêm quan hệ vợ chồng giữa bà H và ông T một thời gian nữa, để vợ chồng có thời gian suy nghĩ lại.

Từ những phân tích nêu trên, nên ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H là hoàn toàn có căn cứ.

Do không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà H , nên những vấn đề liên quan như về con chung và tài sản chung, không xem xét giải quyết.

Bà H phải chịu chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Ông T không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng vào Khoản 1 Điều 9, các Điều 51, 53, 54, 56 Luật hôn nhân và gia đình ; Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39 và Điều 145, 146, Khoản 4 Điều 147, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 24, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Nguyễn Thị H đối với ông Nguyễn Văn T .

Về Án Phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà H đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0011881 ngày 24/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, nên không phải nộp nữa.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS H.Hàm Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bạch Tuyết